

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

68

C. Trâm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Hàn nhập môn (22440001)

Ngày thi: 14/11/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 58...

Số bài thi: ...58...

Số tờ giấy thi: 58

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124360034	Ninh Thị Vân	Anh	22/08/2006	CCQ2436A 134	V. Anh	10,0	9,7	9,8	
2	2124360006	Lương Thị Ngọc	Diệp	03/05/1983	CCQ2436A 210	Ngọc	10,0	9,8	9,9	
3	2124360012	Huỳnh Thi	Đình	08/12/2006	CCQ2436A 358	Thi	9,7	8,1	8,8	
4	2124360036	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	28/01/2006	CCQ2436A 483	Quỳnh	9,7	5,3	7,1	
5	2124360010	Nguyễn Nhã Thanh	Hằng	19/07/2006	CCQ2436A 134	Thanh	10,0	8,2	8,9	
6	2124360041	Bùi Quang Đức	Hiếu	03/01/2005	CCQ2436A 210	Đức	7,7	1,1	3,7	
7	2124360040	Phạm Thị Mỹ	Hiếu	19/05/2006	CCQ2436A 358	Mỹ	10,0	4,2	6,5	
8	2124360033	Trần Thị	Hoa	25/09/2006	CCQ2436A 483	Hoa	10,0	5,8	7,5	
9	2124360013	Nguyễn Kim	Khánh	29/04/2006	CCQ2436A 483	Kim	10,0	7,6	8,6	
10	2124360002	Huỳnh Thị Thuý	Linh	19/09/2005	CCQ2436A 210	Thuý	9,3	8,4	8,8	
11	2124360028	Trương Thụy Phương	Linh	02/07/2006	CCQ2436A 210	Phương	9,0	4,3	6,7	
12	2124360005	Vũ Thùy	Linh	20/01/2004	CCQ2436A 134	Thùy	9,0	4,0	6,0	
13	2124360025	Phan Thị Xuân	Mai	30/09/2006	CCQ2436A 483	Xuân	10,0	7,5	8,5	
14	2124360027	Nguyễn Duy	Mạnh	24/06/2006	CCQ2436A 358	Duy	8,0	3,4	5,2	
15	2124360020	Đặng Huỳnh Ngọc	Ngân	27/10/2006	CCQ2436A 210	Ngân	10,0	2,4	5,4	
16	2124360008	Trần Thảo	Ngân	22/06/2004	CCQ2436A 134	Thảo	10,0	7,2	8,3	
17	2124360023	Trương Bảo	Ngân	19/04/2006	CCQ2436A 134	Bảo	10,0	6,8	8,1	
18	2124360018	Tô Mẫn	Nghi	25/08/2004	CCQ2436A 483	Mẫn	9,3	8,0	8,5	
19	2124360015	Võ Trần Bảo	Nghi	12/03/2006	CCQ2436A 358	Bảo	10,0	9,6	9,8	
20	2124360022	Trần Hồng	Ngọc	07/09/2006	CCQ2436A 483	Hồng	10,0	9,0	9,4	
21	2124360024	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	11/04/2006	CCQ2436A 134	Thảo	10,0	6,4	7,8	
22	2124360037	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	26/06/2006	CCQ2436A		0,0	Cấm thi		
23	2124360007	Hoàng Thị Tâm	Như	10/03/2006	CCQ2436A 358	Tâm	10,0	7,8	8,7	
24	2124360029	Bùi Thị Ngọc	Phương	24/06/2006	CCQ2436A 134	Ngọc	10,0	6,5	7,9	
25	2124360019	Vũ Thị Mai	Phương	05/09/2006	CCQ2436A 483	Mai	10,0	8,4	9,0	
26	2124360030	Nguyễn Dương Minh	Thư	15/07/2006	CCQ2436A 358	Minh	9,7	9,3	9,5	
27	2124360004	Nguyễn Minh	Thư	09/09/2005	CCQ2436A 483	Minh	10,0	8,7	9,2	
28	2124360043	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	16/03/2005	CCQ2436A 134	Anh	10,0	6,7	8,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

68

C. Trâm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Hàn nhập môn (22440001)

Ngày thi: 14/11/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 38

Số bài thi: 38

Số tờ giấy thi: 38

Phạm Văn Mai
Võ Thanh Hà
Trần Thị Thanh Thanh

NL Bích Trâm

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124360021	Dương Ngọc Thùy	Thương	06/04/2006	CCQ2436A	483	Thùy	10,0	9,1	9,5
30	2124360009	Nguyễn Hồ Thuý	Tiên	22/12/2006	CCQ2436A	154	Thuý	9,0	3,9	5,9
31	2124360016	Nguyễn Ngọc	Trâm	09/08/2006	CCQ2436A	483	Trâm	10,0	7,9	8,7
32	2124360003	Lưu Mỹ	Trinh	10/06/2006	CCQ2436A	210	Trinh	9,0	4,4	6,2
33	2124360032	Trần Nguyễn Huyền	Trinh	28/06/2006	CCQ2436A	154	Trinh	9,0	5,8	7,1
34	2124360026	Võ Đình	Trọng	13/10/2006	CCQ2436A	210	Trọng	7,7	1,8	4,2
35	2124360044	Đặng Thị Thanh	Tuyền	29/04/2004	CCQ2436A			0,9	Câm thi	
36	2124360035	Hồ Thị	Vy	22/04/2006	CCQ2436A	358	Vy	9,7	7,4	8,3
37	2124360014	Mai Ngọc Yến	Vy	15/07/2006	CCQ2436A	210	Yến	10,0	5,8	7,4
38	2124360017	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	10/05/2006	CCQ2436A	358	Yến	10,0	9,2	9,5
39	2124360011	Đào Ngọc Như	Ý	29/08/2006	CCQ2436A	210	Như	10,0	7,2	8,3
40	2124360038	Đoàn Phạm Như	Ý	23/10/2006	CCQ2436A	358	Như	10,0	6,6	8,0